TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Danh.

2. Ông Nguyễn Hữu Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 683/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vương Thị X, sinh năm 1988. "Có mặt"

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993. "Vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Tổ 14, Ấp XG - BK, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2017, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Vương Thị X trình bày:

Chị và anh T quen biết và sống chung với nhau vào năm 2009, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách, thường xuyên cãi vã. Anh T không biết quan tâm lo lắng đời sống của vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và dẫn về nhà chung sống, chị đã

nhiều lần khuyên anh thay đổi nhưng không được. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 6/2014 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái S, sinh ngày 19/12/2009.

Hiện nay cháu S đang sinh sống cùng chị, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, Tòa án công bố biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2017 của anh Nguyễn Ngọc T như sau:

Anh và chị X tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2009. Đến năm 2013 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Qúa trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã ly thân và không hàn gắn đoàn tụ. Nay chị X có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái S, sinh ngày 19/12/2009. Anh có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu chị X cấp dưỡng 2.000.000 đồng một tháng, hiện nay anh đang làm việc tại công ty bảo vệ Dịch vụ K.A với mức lương 5.000.000 đồng một tháng, anh làm việc ca đêm từ 18 giờ tối đến 6 giờ sáng nên đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Chị X yêu cầu được nuôi con chung, anh không đồng ý.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo khách quan, toàn diện và dân chủ trong tranh tụng. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 7 năm 2014 đến nay không bàn bạc đoàn tụ. Chị X yêu cầu được ly hôn anh T, anh T đồng ý nhưng vắng mặt nên đề nghị xử cho chị X được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị X đảm bảo điều kiện nuôi con tốt nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị X, giao cháu Nguyễn Thái S sinh ngày 19/12/2009 cho chị X nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Ngọc T đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không có khả năng đoàn tụ. Nay chị X yêu cầu được ly hôn, anh T đồng ý nhưng không tham dự phiên Tòa. Vì vậy, có căn cứ xử cho chị X được ly hôn anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái S, sinh ngày 19/12/2009. Hiện tại do chị X đang nuôi dưỡng. Xét chị X đảm bảo điều kiện nuôi con và phù hợp nguyện vọng của cháu S là được sinh sống cùng mẹ. Vì vậy, ly hôn chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh T vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh T không phải chịu án phí. Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương Thị X đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Xử cho chị Vương Thị X được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2/ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái S, sinh ngày 19/12/2009. Xử giao cho chị Vương Thị X được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái S.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ và có quyền thăm nom con không ai được

cản trở. Trừ trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị X có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh Tr.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Vương Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 006930 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị X đã nộp đủ án phí.

Chị Vương Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND xa LP (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND xa Long Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh - **Nguyễn Hữu Trí** **Nguyễn Thị Thanh Hà**